TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST Ngày: 19 - 6 - 2025 V/v ly hôn và tranh chấp về con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân.

Bà Nguyễn Thị Lương

- ***Thư ký phiên toà****:* Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thảo P; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2024 và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thảo P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa P và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), vào ngày 28 tháng 6 năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống trong làm ăn kính tế, chị P làm ăn thua lỗ nên dẫn đến nợ nần cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, anh Q đi làm công chức (giáo viên dạy nhạc) thu

nhập thấp không lo toan kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn nên chị P đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Để giải phóng cho nhau chị P đề nghị được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Quá trình chúng sống vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Thuỳ D, sinh ngày 09/8/2020, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn vì điều kiện cuộc sống chị P không có nơi ăn ở ổn định nên chị đồng ý để anh Q tiếp tục nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thảo P trình bày, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Xuân Q mỗi tháng 2.400.000 đồng/tháng cho con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thảo P trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường T, thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng cho đến thời điểm hiện nay anh Q vẫn đang cư trú tại địa chỉ nói trên và đã biết chị Nguyễn Thảo P có đơn yêu cầu xin ly hôn, con chung khi ly hôn, tuy nhiên Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Hoàng Xuân Q đều không hợp tác đến Tòa án làm việc, Toà án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tống tụng Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Hoàng Xuân Q đã nhận song vẫn vắng mặt không có lý do, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Xuân Q theo quy định của pháp luật.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tống đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81,

Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thảo P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thảo P được ly hôn anh Hoàng Xuân Q.

Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Thuỳ D, sinh ngày 09/8/2020, cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thảo P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Xuân Q mỗi tháng 2.400.000 đồng/tháng cho con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng Xuân Q (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thảo P (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì chị Nguyễn Thảo P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thảo P trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án, bị đơn anh Hoàng Xuân Q vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không đề cập giải quyết;Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thảo P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Nguyễn Thảo P có đơn xin ly hôn với anh Hoàng Xuân Q. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Hoàng Xuân Q hiện đang cư trú tại tổ dân phố 5, phường T, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn anh Hoàng Xuân Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thảo P và anh Hoàng Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017, ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân phường T thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q có tồn tại nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống làm ăn kinh tế, chị P làm ăn thua lỗ cho vay nợ nần nhiều dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng nhau. Do mâu thuẫn nên chị P và anh Q đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm nhau. Hội đồng xét xử, xét trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị P và anh Q đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2022 cho đến nay. Anh Hoàng Xuân Q biết việc chị Nguyễn Thảo P làm đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên song đều không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện hôn nhân giữa chị P và anh Q là có tồn tại mâu thuẫn, đồng thời thể hiện anh Q không quan tâm đến việc hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thảo P, cho chị Nguyễn Thảo P được ly hôn anh Hoàng Xuân Q.

[4] Về con chung

Chị Nguyễn Thảo P và anh Hoàng Xuân Q trong quá trình chung sống vợ chồng sinh được 01 con chung được đăng ký khai sinh hợp pháp tên: Hoàng Thuỳ D, sinh ngày 09/8/2020. Lời khai của chị Nguyễn Thảo P thể hiện kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn do điều kiện kinh tế của chị khó khăn nợ nần nhiều, không có nơi ở và công ăn việc làm ổn định nên chị đề nghị Toà án giải quyết giao con chung cho anh Hoàng Xuân Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, bị đơn anh Q vắng mặt không hợp tác đến Toà án trình bày quan điểm ý kiến về việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo tốt mọi mặt để ổn định cuộc sống của con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho anh Hoàng Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thảo P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Xuân Q mỗi tháng 2.400.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2025 cho con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, Xét việc tự nguyện của chị P là có căn cứ phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung

Chị Nguyễn Thảo P trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Hoàng Xuân Q vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án chưa có lời khai của anh Q về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thảo P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27,Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thảo P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thảo P được ly hôn với anh Hoàng Xuân Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Thuỳ D, sinh ngày 09/8/2020, cho anh Hoàng Văn Q nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thảo P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Xuân Q mỗi tháng 2.400.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2025 cho con đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Hoàng Xuân Q (người được thi hành án) đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thảo P (bên thi hành án) chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì chị Nguyễn Thảo P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thảo P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai thu số 6, ngày

18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thảo P còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thảo P có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Hoàng Xuân Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngàykể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- UBND phường T, TP. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Đắc Hân Nguyễn Thị Lương	**Đinh Thị Mến**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên;
- UBND phường T, TP. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

-Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệđược ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4]Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanhcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương **Đinh Thị Mến**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương **Đinh Thị Mến**